

Phương thức tăng trưởng kinh tế:

Hiện trạng và những thay đổi cần thiết trong giai đoạn 2012 - 2020

PGS.TS. NGÔ DOÃN VỊNH
Viện trưởng,
Viện Chiến lược phát triển

Thực trạng phương thức tăng trưởng kinh tế của Việt Nam

Trong 10 năm, (2000 – 2010), nền kinh tế Việt Nam đã có bước phát triển khá ấn tượng, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tiềm lực kinh tế tăng, vị thế trên trường quốc tế được nâng lên, đời sống của đại bộ phận người dân được cải thiện đáng kể... Những kết quả đó phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong đó có phương thức tăng trưởng kinh tế đã thực thi.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, nền kinh tế nước ta bộc lộ nhiều mặt yếu kém, kết quả đạt được chưa tương xứng với chi phí về vốn đầu tư, nhân lực, tài nguyên... Một trong những nguyên nhân cơ bản là phương thức tăng trưởng kinh tế có những bất hợp lý. Qua phân tích, tác giả rút ra một số điểm quan trọng dưới đây:

Khi muốn hành động vì kế sinh nhai, người ta thường đặt ra những câu hỏi: Làm cái gì, bằng cách nào và bằng phương tiện gì? Đối với vấn đề tăng trưởng kinh tế cũng vậy, chúng ta thường gặp những câu hỏi như: Tăng trưởng mức nào, sử dụng phương thức nào và bằng những phương tiện gì? Với cách tiếp cận như vậy, chúng tôi tiến hành phân tích phương thức tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong những năm qua và tìm ra những thay đổi cần thiết để nền kinh tế quốc dân tăng trưởng nhanh hơn, có chất lượng hơn ở giai đoạn từ 2012 đến 2020.

Thứ nhất, với phương châm đẩy mạnh công nghiệp hóa, mong muốn nhanh chóng thoát khỏi tình trạng nông nghiệp truyền thống, năng suất thấp là cần thiết và là hướng đi đúng, nhưng công nghiệp hóa không đi kèm với hiện đại hóa thì tác dụng của nó sẽ bị hạn chế và thực tế phát triển ở nước ta đã minh chứng cho điều này. Ở Việt Nam, công nghiệp hóa đã đạt được kết quả rõ rệt, nhưng hiện đại hóa còn yếu. Chủ trương chung của các địa phương đều ra sức phát triển công nghiệp, khiến tỷ trọng các ngành phi nông nghiệp tăng lên nhanh chóng và

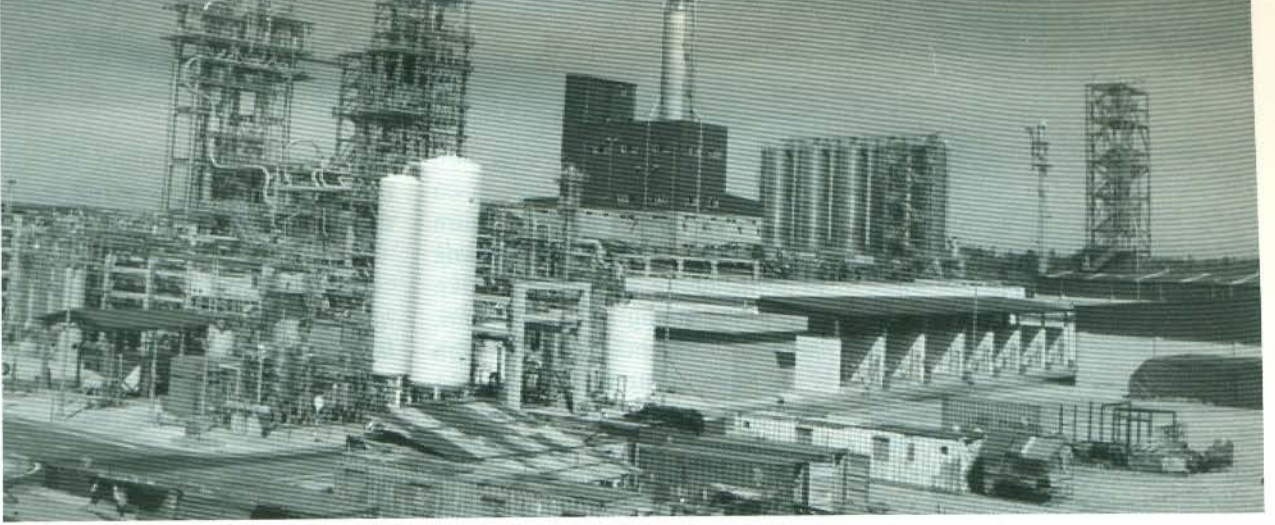
tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm đi tương ứng. Đây là xu hướng phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, nhưng trình độ công nghệ của các ngành còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu, hiện đại hóa mới là phương thức quan trọng để tăng trưởng kinh tế nhanh, một cách hợp lý và bền vững.

Theo kết quả điều tra doanh nghiệp FDI ở thành phố Hồ Chí Minh, chỉ có khoảng 1% doanh nghiệp có công nghệ được xem là ở trình độ cao. Theo ý kiến của nhiều doanh nghiệp, tỷ trọng các ngành chế tác có công nghệ hiện đại của nước ta chỉ ở mức khoảng

BẢNG 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN 2001-2010 (%)

Số TT	Chỉ tiêu chủ yếu	2001-2005	2006-2010	Tăng, giảm
1	Tốc độ tăng GDP	7,5	7,0	-0,5
2	Tốc độ tăng lao động làm việc trong các ngành kinh tế quốc dân	2,9	2,8	-0,1
3	Tốc độ tăng GDP/người	6,3	5,9	-0,4
4	Tốc độ tăng xuất khẩu	17,5	17,3	-0,2
5	Tốc độ tăng vốn đầu tư	17,8	19,3	1,5
6	Tỷ trọng phi nông nghiệp trong GDP	75,5	79,4	4,0

Nguồn: Xử lý theo số liệu của Tổng cục Thống kê và Viện Chiến lược phát triển



Ở Việt Nam, công nghiệp hóa đã đạt được kết quả rõ rệt

15% (trong khi con số này của một số nước trong khu vực Đông Nam Á vào khoảng 28-35%). Mặt khác, nhiều nhà hoạch định chính sách phát triển ở Việt Nam chưa có nhận thức đúng đắn về hiện đại hóa, về vai trò của hiện đại hóa đối với phát triển kinh tế, và chưa chú ý đầu tư đúng mức cho hiện đại hóa. Từ việc đầu tư đào tạo nhân lực chất lượng cao theo yêu cầu phát triển, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng hiện đại cho đến đầu tư cho việc ứng dụng và sáng chế công nghệ tiên tiến đều chưa đủ mức, thấp xa so với yêu cầu. Vì thế, trình độ công nghệ ở nước ta thấp và thua rất nhiều so với một số nước có công nghiệp phát triển trong khu vực và chưa đủ sức cạnh tranh trên trường quốc tế.

Xét về mặt chất lượng, hiệu quả phát triển kinh tế của nước ta chưa cao và yêu cầu bền vững trong phát triển chưa được đảm bảo ở mức an toàn.

Năng suất lao động của nước ta chỉ bằng khoảng 1/35 của Mỹ, Nhật Bản, khoảng 1/20 của Hàn Quốc, Đài Loan và khoảng 2/3 của Thái Lan. Để tạo ra một đơn vị GDP, Việt Nam tiêu thụ điện năng gấp hơn 4 lần so với Nhật Bản, 2,5 lần so với Singapore và khoảng 1,4 lần so với Thái Lan.

Thứ hai, theo lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế, luôn phải dựa vào các yếu tố chủ yếu: vốn đầu tư, lao động, tài nguyên (đã được khai thác, sử dụng) và thể chế. Ở Việt Nam, trong những năm qua các nhà hoạch định chính sách đã chú ý đến cả bốn yếu tố: vốn đầu tư, lao động, tài nguyên, thể chế và lấy công nghiệp hóa làm phương thức phát triển kinh tế. Chúng ta đã huy động một lượng vốn đầu tư lớn cho phát triển công nghiệp; khai thác tài nguyên và xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo việc làm cho người lao động. Nhưng, do chưa chọn đúng cơ cấu ngành nghề, chưa hình thành cơ cấu lãnh thổ có hiệu quả, cơ cấu đầu tư chưa hợp lý... dẫn tới việc sử dụng vốn đầu tư và tài nguyên kém hiệu quả (sử dụng đất lãng phí, hầu hết các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đều chỉ làm nhà xưởng một tầng, tốn nhiều diện tích, nhiều dự án chiếm diện tích lớn vượt quá nhu cầu thực tế...). Năng suất lao động thấp, dẫn đến tăng trưởng kinh tế thấp hơn so với khả năng cho phép và không bền vững. Mặt khác, chúng ta chưa đầu tư thích đáng cho việc nghiên cứu, xây dựng và ban hành luật pháp, cơ chế, chính sách cũng như chưa đầu tư thỏa đáng cho các cơ quan tư vấn,

hoạch định chính sách phát triển, nên nhiều chủ trương, đường lối phát triển chưa mang lại hiệu quả như người dân mong muốn.

Thực tế của nước ta, khi chất lượng lao động còn thấp, trình độ quản trị quốc gia, quản trị doanh nghiệp còn nhiều bất cập, thì việc sử dụng phương thức kết hợp giữa đầu tư theo chiều rộng với đầu tư theo chiều sâu là tương đối phù hợp. Nhưng, chúng ta duy trì cách thức phát triển theo chiều rộng và dường như lấy nó làm chủ yếu, mong có được sự toàn dụng lao động trong thời kỳ dân số vàng, và kéo dài quá lâu. Đồng thời, những khâu trọng yếu có sức lan tỏa mạnh lại chưa được hiện đại hóa, làm cho nền kinh tế bộc lộ nhiều yếu kém và hiệu quả thấp, ô nhiễm môi trường ở nhiều nơi đã tới mức nghiêm trọng.

Hiện nay, nước ta chưa có hệ thống đánh giá chất lượng, hệ thống phát minh, sáng chế quốc gia; hệ thống dự báo, cảnh báo và hệ thống thông tin quốc gia có chất lượng. Vì vậy, bên cạnh việc đổi mới phương thức tăng trưởng kinh tế, Việt Nam cần xây dựng 4 hệ thống này và có biện pháp để chúng hoạt động có hiệu quả, thiết thực thì mục tiêu tăng trưởng nhanh, hợp lý và có chất lượng mới hy vọng được hiện thực hóa.

BẢNG 2: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ CHẤT LƯỢNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG GIAI ĐOẠN 2001-2010

Số TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	2000	2005	2010
1	Năng suất lao động xã hội, giá hiện hành	USD/lao động	857	1313	2196
	Năng suất lao động xã hội, giá 1994	Tr.Đ/lao động	7,3	9,2	11,2
2	GDP/1 đồng vốn đầu tư, giá 1994	Lần	2,4	1,8	1,4
3	KWh/1 Đơn vị GDP	KWH/USD	0,86	0,98	0,86
4	GDP/người, giá hiện hành	USD	402	642	1224

Nguồn: Xử lý theo số liệu của Tổng cục thống kê và Viện Chiến lược phát triển

Thứ ba, đối với Việt Nam, lấy phương thức kết hợp giữa lao động, tài nguyên trong nước với công nghệ nước ngoài kết hợp thu hút vốn FDI (trong khi nước ta đang thiếu vốn đầu tư) là cách lựa chọn đúng để phát triển kinh tế nhanh, nhưng chúng ta chưa chuẩn bị nhân lực chất lượng cao và chưa có chiến lược phát triển cơ cấu ngành nghề cũng như cơ cấu lãnh thổ kinh tế hợp lý. Chúng ta cũng chưa thu hút được các tập đoàn kinh tế đa quốc gia để làm đột phá (mới chỉ thu hút được những doanh nghiệp FDI có công nghệ ở trình độ vừa phải), nên kết quả, hiệu quả phát triển kinh tế đang còn thấp. Chủ trương kết hợp tài nguyên khoáng sản, lao động trong nước với công nghệ

của nước ngoài chưa đem lại hiệu quả như mong muốn. Nước ta có 4 phần là biển, 3 phần là miền núi, chỉ có 1 phần là đồng bằng và trong tương lai không xa dân số lên tới khoảng 130 triệu người, quỹ đất dành cho phát triển kinh tế có hạn và nguồn tài nguyên khoáng sản nếu không sử dụng hiệu quả sẽ trở nên cạn kiệt. Do đó, khi lựa chọn phương thức phát triển kinh tế, nếu không có chiến lược sử dụng tài nguyên khoáng sản, đất đai hợp lý, thì sẽ gặp nhiều bất lợi cho phát triển trong tương lai không xa.

Kiến nghị những thay đổi đối với phương thức tăng trưởng kinh tế và biện pháp hiện thực hóa



Việt Nam phải thực thi thành công việc hiện đại hóa các ngành nghề có chọn lựa

Về phần này chúng tôi xin trình bày khái quát một số điểm then chốt sau đây:

Một là, gắn liền công nghiệp hóa với hiện đại hóa, lấy hiện đại hóa làm mục tiêu và làm phương thức tăng trưởng kinh tế lâu dài.

Đối với Việt Nam, thực chất của đổi mới phương thức tăng trưởng kinh tế là nâng cao trình độ hiện đại của nền kinh tế, đi đôi với thay đổi quan hệ tỷ lệ hiện đại (theo cả chiều ngành dọc lẫn chiều ngang liên ngành) giữa các yếu tố tạo thành nền kinh tế theo hướng tiến bộ. Nước ta phải kiên quyết cải cách cơ cấu của nền kinh tế, mà trong đó, cải cách cơ cấu ngành nghề, cải cách cơ cấu doanh nghiệp và cải cách cơ cấu lãnh thổ (hay cải cách tổ chức nền kinh tế theo lãnh thổ) các vùng miền theo hướng hiện đại, hợp lý là vấn đề then chốt. Cụ thể là:

- *Đối với cải cách cơ cấu ngành nghề:* Việt Nam phải thực thi thành công trên thực tế việc hiện đại hóa các ngành nghề có chọn lựa. Hình thành cơ cấu ngành nghề hiện đại với những ngành chủ lực, có tác dụng góp phần quyết định đến việc gia tăng nhanh GDP quốc gia và có sức lôi kéo sự phát triển của các ngành, lĩnh vực còn lại. Theo hướng đó, phần đầu tỷ trọng các ngành phi nông nghiệp chiếm trong tổng GDP của cả nước đạt mức trên 85% (trong đó riêng khu vực dịch vụ phải chiếm khoảng

BẢNG 3: DỰ KIẾN TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CỦA NHỮNG NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN (*), %

Số TT	Ngành/lĩnh vực ưu tiên	2011-2012	2013-2015	2016-2020
1	Sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực chất lượng cao	4,6	6	7
2	Sản xuất năng lượng-điện	18,6	20	26
3	Công nghệ thông tin và viễn thông	23,2	24	29
4	Sản xuất máy tính và thiết bị máy tính	21,7	24	33
5	Sản xuất máy móc, thiết bị điện tử, điện lạnh	24,8	24	39
6	Khai thác và chế biến dầu, khí	22,3	23	35
7	Sản xuất thuốc chữa bệnh và dược liệu	26,3	26	41
8	Sản xuất máy móc, thiết bị y tế	20,7	27	39
9	Đóng, sửa chữa tàu thủy, sản xuất ô tô, thiết bị phục vụ cảng và vận tải	24,2	24	37
10	Sản xuất vật liệu mới, vật liệu xây dựng và vật liệu nội thất	15,5	16	16
11	Thép cao cấp và một số lĩnh vực cơ khí chế tạo quan trọng	13,9	19	29
12	Nuôi, khai thác và chế biến thủy, hải sản	17,0	18	26
13	Du lịch và giải trí cao cấp	10,8	17	26
14	Vận tải và logistics	24,8	28,0	34

Nguồn: Xử lý theo số liệu của Viện Chiến lược phát triển

* Những con số nêu ở biểu trên chỉ xem như một phương án cân nhắc

40-42%). Trên cơ sở đó, nền kinh tế có thể đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 8%, kim ngạch xuất khẩu tăng trung bình khoảng 15-18%/năm, GDP/người có thể đạt trên 3 nghìn USD vào năm 2020.

Với ý chí chính trị mạnh mẽ và với phương châm coi hiện đại hóa là con đường sống còn của công cuộc thịnh vượng quốc gia, Việt Nam cần kiên quyết đầu tư thỏa đáng cho hiện đại hóa. Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ các doanh nghiệp có công nghệ thuộc mức hiện đại chiếm khoảng 30-35% tổng sản phẩm quốc nội. Thực hiện thành công việc hiện đại hóa cho 14 lĩnh vực quan trọng (bảng 3).

Hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và nâng cao trình độ quản trị quốc gia phải được đầu tư ưu tiên. Chính phủ nên thành lập một cơ quan chuyên chăm lo việc hiện đại hóa đất nước (cơ quan này có trách nhiệm hoạch định đường lối, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực thi hiện đại hóa) thay vì chỉ ban hành các văn bản mang tính chỉ thị. Nhà nước và doanh nghiệp có vai trò quan trọng đối với việc hiện đại hóa nền kinh tế đất nước, phải nhanh chóng chuẩn bị đủ điều kiện để thực thi đường lối hiện đại hóa trong những năm tới.

Thực tế, trên thế giới đã có một số quốc gia tuy công nghiệp phát triển không nhiều (thậm chí có thể nói là ít), nhưng họ lại được xếp vào nhóm các quốc gia phát triển như: Thụy Sĩ, Niudilân, Canada, Úc, Singapore... Những quốc gia này coi trọng hiện đại hóa, mà không chỉ thực thi công nghiệp hóa như nhiều quốc gia khác.

- *Đối với cải cách doanh nghiệp:* Xây dựng đội ngũ doanh nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả, có khả năng tham gia mạnh mẽ vào các chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng toàn cầu. Sớm nghiên cứu phương án cấu trúc theo ba tầng doanh nghiệp: *Tầng thứ nhất* là những doanh nghiệp thuộc lĩnh vực tư vấn thiết kế, có khả năng đem lại nhiều giá trị gia tăng nhất; *Tầng thứ hai* là các doanh nghiệp tạo ra sản phẩm xã hội,

tầng này đem lại giá trị gia tăng ít nhất; và *Tầng thứ ba* là các doanh nghiệp thực hiện phân phối, tiêu thụ sản phẩm, tạo ra nhiều giá trị gia tăng sau tầng thứ nhất. Trong mỗi tầng, cần hình thành những ngành, sản phẩm chủ lực để ưu tiên đầu tư phát triển. Kiên quyết cải cách doanh nghiệp nhà nước theo hướng đem lại hiệu quả cao, đảm trách chức năng cân bằng trạng thái cho nền kinh tế và góp phần quyết định vào việc giữ gìn an ninh cho phát triển kinh tế quốc gia, không để nhóm lợi ích chi phối đường lối cải cách doanh nghiệp nhà nước.

- *Đối với cải cách cơ cấu lãnh thổ của nền kinh tế* (hay cải cách tổ chức các hoạt động kinh tế theo lãnh thổ): Về nguyên tắc, lợi ích quốc gia là trên hết, lợi ích các địa phương phải tuân thủ lợi ích chung của đất nước. Không tiếp tục phát triển theo kiểu dàn đều như thời gian vừa qua. Nhanh chóng tập trung đầu tư nhằm hình thành một số lãnh thổ có ý nghĩa đầu tàu để lôi kéo sự phát triển của các lãnh thổ còn lại, đảm bảo đầu tư tập trung, đem lại hiệu quả cao. Chúng tôi tán đồng với ý kiến của một số chuyên gia quy hoạch cho rằng, trên phạm vi cả nước nên tập trung vốn đầu tư, công sức để hình thành ba lãnh thổ đầu tàu ở dải ven biển (như tam giác du lịch hiện đại: Phú Quốc - Hà Tiên - Cà Mau; Trục cảng, công nghiệp, du lịch biển: Cam Ranh-Nha Trang- Vân Phong ở Duyên hải miền Trung và Trục cảng - du lịch - công nghiệp năng lượng: Hạ Long - Vân Đồn - Móng Cái ở phía Bắc); 4 Trung tâm kinh tế - khoa học công nghệ - đào tạo: Tp. Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Đà Nẵng, Tp. Cần Thơ và 2 Trung tâm du lịch quốc tế: Đà Lạt cộng vùng phụ cận ở phía Nam và Tam Đảo cộng vùng phụ cận ở phía Bắc. Việc phát triển các lãnh thổ còn lại nên giao quyền chủ động cho các địa phương tự quyết định.

Hai là, tiếp tục thực hiện phương thức kết hợp tài nguyên, lao động trong nước với công

nghệ tiên tiến của nước ngoài theo nguyên tắc thu hút mạnh các tập đoàn kinh tế đa quốc gia và hình thành một số doanh nghiệp của Việt Nam có tầm toàn cầu.

Nước ta cần nhanh chóng chuẩn bị điều kiện để thu hút các tập đoàn đa quốc gia có tiềm lực tài chính, công nghệ và có tiềm năng thị trường ở nước ngoài thuộc các lĩnh vực chủ yếu như: công nghệ thông tin và máy tính, công nghệ viễn thông và công nghệ xanh, chế tạo máy móc, thiết bị cơ khí phục vụ cảng biển, vận tải, sản xuất điện, thiết bị lạnh, sản xuất hàng dân dụng cao cấp, sản xuất nông nghiệp, lọc hóa dầu và điện hạt nhân... Đồng thời, thu hút các nhà đầu tư tiềm năng cho lĩnh vực phát triển du lịch hiện đại. Khi thu hút các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài, phải chú ý ưu tiên thu hút những doanh nghiệp sử dụng ít đất, tiết kiệm điện, có công nghệ sạch, có tác dụng phụ trợ, có sức lan tỏa và lôi kéo sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước. Khuyến khích các dự án chế biến sâu tài nguyên, không gây ô nhiễm môi trường và những dự án thúc đẩy phát triển sản xuất nông, lâm, thủy sản chất lượng cao dựa trên công nghệ hiện đại (cả trong các khâu canh tác, thu hoạch và chế biến). Nước ta cần có chiến lược sử dụng, quản lý, dự trữ tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên đất và nước. Đồng thời, nhanh chóng xây dựng đội ngũ nhân tài cho các lĩnh vực, nhất là những lĩnh vực mũi nhọn; xây dựng đội ngũ tinh hoa cho giới lãnh đạo nhà nước, giới lãnh đạo doanh nghiệp và giới nghiên cứu sáng tạo, phát minh, sáng chế.

Ba là, hình thành thể chế kinh tế, thể chế chính trị hoàn chỉnh, đồng bộ, có lợi cho cải cách cơ cấu và có lợi cho đổi mới phương thức tăng trưởng kinh tế.

Nhà nước cần ban hành khung cơ chế, chính sách đồng bộ, minh bạch, kịp thời để thay đổi phương thức tăng trưởng kinh tế đem lại hiệu quả cao. Bên cạnh việc khuyến khích các doanh nghiệp có công nghệ hiện đại, góp phần

hình thành 14 lĩnh vực chủ lực, phải có khung pháp lý để hạn chế sự phát triển đối với những doanh nghiệp sử dụng nhiều đất, tiêu thụ nhiều điện năng, có công nghệ dưới trung bình và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao... Khuyến khích những doanh nghiệp có sản phẩm xuất khẩu lần đầu, những doanh nghiệp mạnh dạn đổi mới công nghệ sản xuất những sản phẩm có sức cạnh tranh cao (nhất là trong những trường hợp bỏ sản xuất sản phẩm chất lượng thấp, kém hiệu quả và gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng bằng việc phát triển những sản phẩm mới thân thiện với môi trường và đem lại hiệu quả cao hơn); khuyến khích những tập đoàn kinh tế đa quốc gia vào Việt Nam làm ăn, tạo tiền đề để nước ta hình thành những doanh nghiệp Việt Nam có tầm toàn cầu. Đồng thời, Nhà nước cùng với doanh nghiệp và người dân có chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thay đổi phương thức tăng trưởng kinh tế. Việt Nam cần phải tiến hành khẩn trương công cuộc cải cách nền giáo dục quốc gia theo hướng hiện đại và thiết thực, thực thi có hiệu quả việc cải tạo nòi giống và chăm sóc sức khỏe người dân một cách tốt nhất có thể. Nhà nước nên thành lập Ủy ban cải cách hoặc một tổ chức có quyền lực, có năng lực, đủ sức lãnh đạo công cuộc cải cách cơ cấu, đổi mới phương thức tăng trưởng kinh tế ở nước ta trở thành

hiện thực. Hết sức tránh kiểu chỉ dừng lại ở các văn kiện, kiểu hô hào, phong trào, mà không có chương trình hành động thiết thực, cụ thể và được thực thi trên thực tế. Việc cải cách cơ cấu và đổi mới phương thức tăng trưởng kinh tế ở nước ta phải được chuẩn bị chu đáo, kỹ càng và phải được triển khai kiên quyết, nhưng phải hết sức thiết thực.

Để kết thúc bài viết của mình, chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng, hiện đại hóa là nền tảng cơ bản của phương thức tăng trưởng kinh tế. “Muốn hội nhập kinh tế quốc tế thành công và mang lại nhiều lợi ích cho quốc gia, phải nghĩ tới phương thức tăng trưởng kinh tế trên nền tảng hiện đại hóa; đồng thời coi hiện đại hóa là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt và phải ra sức hành động vì hiện đại hóa để thịnh vượng đất nước trong thế giới cạnh tranh khốc liệt”. Muốn hiện đại hóa thành công, Việt Nam không thể chỉ dựa vào sự chuyển giao công nghệ từ các nhà đầu tư nước ngoài, mà phải kết hợp từng bước tự sáng tạo ra những công nghệ hiện đại. Nước ta nhất thiết phải xây dựng được một số viện khoa học công nghệ mạnh, tiêu biểu là: Viện công nghệ công nghiệp, Viện công nghệ thông tin, Viện công nghệ sinh học và gen và Viện công nghệ đại dương. Tùy điều kiện cho phép, lựa chọn viện nào xây dựng trước và viện nào xây dựng sau.

Hiện đại hóa đất nước là quá trình khó khăn, gian khổ và tốn kém vì thế phải tiến hành một cách khôn ngoan, có trọng tâm, trọng điểm và có bước đi thích hợp, cùng với sự tham gia tích cực, sáng tạo của tất cả người dân trong nước và của Việt kiều đang sinh sống ở nước ngoài cũng như hành động có trách nhiệm của cả Nhà nước và của doanh nghiệp. Nhà nước cần tạo ra động cơ để mọi người dốc tâm, dốc sức cho sự nghiệp hiện đại hóa. ■

Muốn hội nhập kinh tế quốc tế thành công và mang lại nhiều lợi ích cho quốc gia, phải nghĩ tới phương thức tăng trưởng kinh tế trên nền tảng hiện đại hóa; đồng thời coi hiện đại hóa là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt và phải ra sức hành động vì hiện đại hóa để thịnh vượng đất nước trong thế giới cạnh tranh khốc liệt

Tái cơ cấu đầu tư trong bối cảnh tăng trưởng

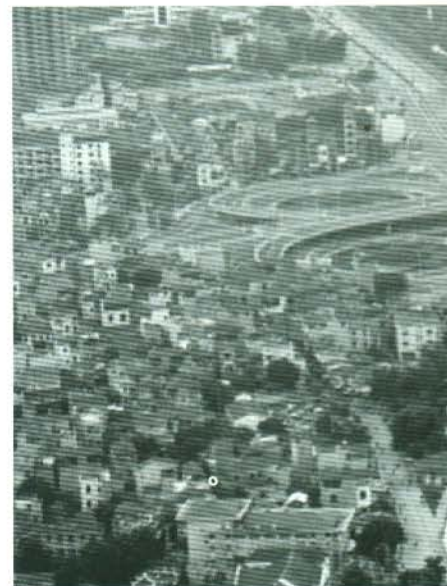
TS. BÙI HÀ

Vụ trưởng Vụ Tổng hợp Kinh tế quốc dân
Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tình hình và kết quả đầu tư phát triển thời gian qua

Về tổng mức huy động vốn đầu tư toàn xã hội và cơ cấu đầu tư.

Tổng mức vốn đầu tư toàn xã hội trong 10 năm, từ 2001-2010 đạt mức 40,7% GDP, là mức khá cao so với nhiều nước trong khu vực. Riêng giai đoạn 5 năm 2006 - 2010, tổng mức vốn đầu tư toàn xã hội tăng đạt 42,7% GDP và gấp 2,5 lần so với 5 năm trước (vốn trong nước chiếm 67%, vốn ngoài nước chiếm 33%). Tổng vốn ODA cam kết đạt trên 31 tỷ USD, gấp hơn 1,5 lần so với mục tiêu đề ra, giải



Hệ thống kết cấu hạ tầng